**HƯỚNG DẪN ÔN TẬP NGỮ VĂN 9 HỌC KÌ II**

I**. TIẾNG VIỆT**

**1. Khới ngữ:**

Đặc điểm: -Đứng trước chủ ngữ, nêu đề tài của câu.

-Có thể thêm các quan hệ từ vào phía trước khởi ngữ như: *Còn, về, đối với, với…*

Ví dụ:

1. ***Làm khí tượng*** ở được cao thế mới là lí tưởng chứ.
2. Còn ***buồn*** thì ai mà chả phải sợ.
3. ***Điều này*** ông khổ tâm hết sức.

**2. Thành phần biệt lập:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tên** | **Công dụng** | **Dấu hiệu nhận biết** |
| TP tình thái | -thể hiện cách nhìn của người nói đối với sự việc được nói đến trong câu (thái độ tin cậy thấp hay cao) | -có lẽ, hình như, dường như,có vẻ như, đúng là, chắc là, chắc hẳn, chắc, chắc chắn… |
| TP cảm thán | -dùng để bộc lộ tâm lí của người nói (vui, buồn, mừng, giận…) | -các thán từ: chao ôi, ôi, ồ, trời ơi,… (*không được dùng dấu chấm, dấu chấm hỏi, dấu chấm than phía sau.)* |
| TP gọi đáp | -dùng để tạo lập hoặc duy trì quan hệ giao tiếp | -Này, Ê, Thưa ông, Vâng, Da,… (*không được dùng dấu chấm, dấu chấm hỏi, dấu chấm than phía sau.)* |
| TP phụ chú | -dùng để bổ sung một số chi tiết cho nội dung chính của câu. | Đặt giữa 2 dấu gạch ngang, 2 dâu phẩy, 2 dâu ngoặc đơn hoặc giữa một dấu gạch ngang với một dấu phẩy; có khi đặt sau dấu hai chấm. |

LK chủ đề

**3.Liên kết câu và liên kết đoạn văn.**

LK lo-gic

LK hình thức

LK nội dung

Phép lặp, phép nối, phép thế, phép lên tưởng, phép đồng nghĩa, trái nghĩa

Bài tập SGK trang 44:

**4. Nghĩa tường minh và hàm ý:**

-Nghĩa tường minh là **phần thông báo** được diễn đạt trực tiếp bằng từ ngữ trong câu.

-Hàm ý là **phần thông báo** tuy không được diễn đạt trực tiếp bằng từ ngữ trong câu nhưng có thể suy ra từ những từ ngữ ấy.

-Có những điều kiện nào để sử dụng hàm ý? Người nói có dụng ý đưa hày vào, người nghe có năng lực giải đoán hàm ý.

Ví dụ:

Để yêu cầu một người nào đó mở cửa sổ, có hai cách nói sau:

–Nam ơi, mở cửa sổ đi! (Nghĩa tường minh)

–Nam ơi, phòng tối quá! (Hàm ý: -*Mở cửa sổ đi!)*

**II. LÀM VĂN**

1. **Nghị luận xã hội.**

* **Nghị luận về tư tưởng đạo lí**
* Nghị luận về một vấn đề tư tưởng, đạo lý là bàn về một vấn đề thuộc lĩnh vực tư tưởng, đạo đức, lối sống, ... có ý nghĩa quan trọng đối với cuộc sống của con người.
* Yêu cầu của bài văn nghị luận đề tư tưởng, đạo lý:

+ Về nội dung: Làm sáng tỏ các vấn đề tư tưởng, đạo lý bằng cách giải thích, chứng minh, so sánh, đối chiếu, phân tích, ... để chỉ ra chỗ đúng (hay chỗ sai) của một tư tưởng nào đó nhằm khẳng định tư tưởng của người viết.

+ Về hình thức: bài văn phải có bố cục 3 phần rõ ràng, luận điểm đúng đắn, lập luận chặt chẽ, mạch lạc, lời văn rõ ràng, sinh động.

- Đối tượng: những vấn đề quan điểm, tư tưởng gắn liền với chuẩn mực đạo đức xã hội.

- Các bước:

**MB**: Giới thiệu vấn đề tư tưởng, đạo lí cần bàn luận.

**TB:** +Giải thích, nêu vấn đề cần bàn luận.

+Bàn luận: ý nghĩa, mặt đúng, mặt sai, mặt tiêu cực, mặt sai cần bổ sung.

+Bài học nhận thức và hành động: Nên suy nghĩ,hành động ra sao ?

**KB**: Kết luận, nêu nhận thức mới, tỏ ý khuyên bảo hoặc tỏ ý hành động.

**VD**

***Câu hỏi 1: Thế nào là?***

-Giải thích khái niệm, các tầng ý nghĩa...

-Nêu biểu hiện trong cuộc sống

***Câu hỏi 2: Tại sao ...?***

-Khẳng định khía cạnh đúng đắn.

-Chỉ ra chỗ sai, mặt hạn chế, nguyên nhân...

***Câu hỏi 3: Ta phải làm gì...?***

-Phê phán những biêu hiện sai lệch

-Nêu giải pháp, rút ra bài học...

**Ví dụ: Suy nghĩ về tính khiêm nhường.**

*Câu hỏi 1: Thế nào là khiêm tốn?*

-Khiêm nhường là khiêm tốn khi tự nói về mình và biết nhường nhịn người khác.

-Biểu hiện khiêm nhường: không quá đề cao mình trong cuộc hội thoại, biết lắng nghe ý kiến người khác, cởi mở trong giao tiếp...

*Câu hỏi 2: tại sao cần phải khiêm nhường?*

-Đó là biểu hiện của sự tôn trọng người khác, cách ứng xử có văn hóa

-Được người khác tôn trọng, giúp đỡ

-Để có cơ hội học hỏi, hoàn thiện bản thân....

*Câu hỏi 3: Ta phải rèn luyện khiêm nhường như thế nào?*

-Tạo lối sống giản dị, thân thiện, cởi mở....

- Khiêm nhường không phải là rụt rè, thụ động, nhường nhịn mù quáng...

**\* Nghị luận về một sự việc, hiện t­ượng trong đời sống**

***a. Khái niệm*** : Nghị luận về một sự việc, hiện tượng trong đời sống xã hội là bàn về một sự việc, hiện t­ượng có ý nghĩa với xã hội, đáng khen, đáng chê hay có vấn đề đáng suy nghĩ.

b. ***Yêu cầu về nội dung của bài nghị luận*** là phải nêu rõ đ­ợc sự việc, hiện tượng có vấn đề ; phân tích mắt sai, mặt đúng, mặt lợi, mặt hại của nó ; chỉ ra nguyên nhân và bày tỏ thái độ, ý kiến nhận định của người viết.

***c. Về hình thức*** , bài viết phải có bố cục mạch lạc ; có luận điểm rõ ràng, luận cứ xác thực, phép lập luận phù hợp ; lời văn chính xác, sống động.

**II. Cách làm bài văn nghị luận về một sự việc, hiện tượng, đời sống.**

***1,Đề bài :***

- Bệnh lề mề

-Bệnh nói dối

-Trò chơi điện tử là móntiêu khiển hấp dẫn. Nhiều bạn vì mải chơi mà sao nhãng việc học tập và còn vi phạm những sai lầm khác. Em hãy nêu ý kiến của em về hiện t­ợng đó

***2, Tìm hiểu đề và tìm ý.***

\*Đọc kĩ đề và trả lời câu hỏi : đề thuộc loại gì ? Đề nêu hiện t­ượng, sự việc gì ? đề yêu cầu làm gì ?

\* Tìm ý ở đây là phân tích để tìm ý nghĩa của sự việc

***3, Lập dàn bài.***

\* ***Mở bài***: Giới thiệu sự việc, hiện tư­ợng có vấn đề

\* ***Thân bài***: Liên hệ thực tế, phân tích các mặt, đánh giá, nhận định

\* ***Kết bài*** :Kết luận , khẳng định phủ định, lời khuyên.

**III,Luyện tập.**

***\* Đề 1 :* Thói ăn chơi đua đòi.**

***1 Mở bài:***

ăn chơi đua đòi là hiện tượng ta th­ường bắt gặp trong đời sống; nó đã và đang diễn ra quanh ta, nhất là lớp trẻ. Nó đã trở thành ***“thói***” rất đáng chê trách.

***2 Thân bài.***

-***Giải thích khái niệm***: “*Thói***”** Nghĩa là Lối, cách sống hay hoạt động thư­ờng không tốt đ­ợc lặp đi lặp lại lâu ngày thành quen.Ta th­ờng nói: “***Thói hư , tật*** ***xấu; dở thói du côn, đầu bò; mãi mới bỏ đ­ợc thói hút xách, nghiện ngập; thói ăn chơi đua đòi”.*** Tục ngữ có câu : “ ***đất có lề quê có thói***”, hoặc “***Thói đời trâu*** ***buộc ghét trâu ăn”***

Thói ăn chơi đua đòi là cách sống của một số ng­ời bắt chước nhau, đua đòi nhau về cách sống, cách xài sang, thích tr­ng diện, chạy theo “ ***Mốt”.*** Có kẻ thì khoe sang, khoe giàu, ăn tiêu như­ phá. Xe máy, ô tô thích dùng loại ***“xịn”.*** Từ bộ váy, bộ vét, chiếc áo khoác đến đôi giày, đồng hồ, túi xách....phải là hàng Nhật, hàng ý, hàng Mĩ.... mua bằng đô- la trong siêu thị mới oách !

***-Các biểu hiện của vấn đề*** : ăn thì đặc sản, uống thì rượu Tây, mỗi cuộc nhậu phải chi vài “***vé”***. Chơi thì quán nhảy, vũ trường, ka ra ô kê thâu canh suốt sáng, dập dìu gái đẹp trước sau. Họ vênh váo, vênh vang lắm!

Hiện t­ương mắt xanh, môi đỏ, nhuộm tóc vàng, móng tay, móng chân nhuộm đỏ, trai đeo khuyên tai...ta thường thấy trong một số học sinh hư.

Là quý tử, tiểu thư, con ông này, bà nọ, chức trọng, quyền cao, vàng bạc đây két… đua đòi, ăn chơi còn có nhẽ. Ta th­ường nghe họ nói “***Chết cũng chẳng mang được của*** ***sang thế giới bên kia! Có tiền thì ăn chơi, mua sắm cho sướng***!”. Nghe họ nói mà buồn cười.

***-Bàn về nguyên nhân, hậu quả.*** :Có một số kẻ tiền bạc chẳng có nhiều thế mà cũng ăn chơi, đua đòi, l­ời lao đông, trốn bỏ học. Có kẻ vì ăn chơi, đua đòi mà sa ngã như, ­ trộm cắp, hút chích, cờ bạc, mại dâm…Có nhiều gia đình con cái ăn chơi, đua đòi rồi nghiện ngập, trộm cắp, tù tội…mà bố mẹ mang tiếng xấu xa ê chề!

***-Bài học***:Nhân dân ta vốn cần cù, giản dị, tiết kiêm trong làm ăn, sinh sống. Thói ăn chơi đua đòi là một hiện tượng tiêu cực, trái hẳn với nếp sống, đạo lí của nhân dân.

Học đ­ược một điều hay, rèn được một đức tính tốt thì rất khó, như­ng đua đòi, ăn chơi, nhất định sẽ bị sa ngã. Câu tục ngữ ***“ Gần mực thì đen, gần đèn thì*** ***sáng”***và lời nhắc nhở của ông bà cha mẹ “***Chọn bạn mà chơi***” là một bài học rất bổ ích để mỗi chúng ta tu dưỡng đạo đức, tính tình.

***3Kết luận***: Tóm lại, ăn chơi, đua đòi, là một thói xấu. ăn ngon mặc đẹp ai cũng muốn, nh­ưng phải hợp lí, hợp thời, hợp cảnh. Xung quanh chúng ta có biết bao tấm gư­ơng sáng và đẹp về con ng­ười mới và đẹp. Hình ảnh những học sinh giỏi ở trường ta, quê hương ta đã nêu lên cho ta bao bài học quý báu để noi theo.

***Đề 2:* Bệnh “nói dối”**

***1 Mở bài***:

Nói dối là một cách nói khác đi, không đúng với sự thật, không đúng với tâm trạng, suy nghĩ của mình, cố ý che giấu một cái gì đó; thậm chí xuyên tạc, nó chệch đi khiến người nghe phải tin để đạt được mục đích của mình.

***2 Thân bài***:

***+ Những biểu hiện*** :

Cha ông ta đã cảnh tỉnh rằng : trong xã hội không thiếu những kẻ : ***“Bề*** ***ngoài thơn thớt nói cười-Bề trong nham hiểm giết người không dao***”; rồi những hạng người ***“ăn như rồng cuốn, nói như rồng leo, làm như mèo mửa***” cũng không phải ít trong cuộc đời này…

Có người chủ động nói dối( T***ô vẽ bịa đặt theo tính toán có lợi cho bản thân*** ***mình, chọn lựa sắp đặt rất kĩ lời nói***) để mang lại lộc cho mình nhiều nhất.

Thụ động nói dối khi mà cấp trên hoặc ng­ười đối thoại không muốn nghe những điều nghịch lí, ví dụ trong bụng thì ghét nhưng ngoài mặt thì vẫn nói rằng yêu…Bực thật! sợ rằng lâu dần thành thói quen, nói năng không cảm thấy ngư­ợng mồm và xấu hổ. Nói dối mãi trở thành căn bệnh lừa bịp cấp trên,lừa bịp người khác. Báo cáo, bệnh thành tích lan tràn và đã trở thành căn bệnh trầm kha và trở thành căn bệnh khó sửa chữa trong đời sống của chúng ta hiện nay.

Người ta thi nhau tâng bốc, khi cấp trên đến chỉ đạo hội nghị, dự tổng kết với những mĩ từ bóng bẩy, đại loại : Những lời vàng ngọc của anh đã giúp chúng em ***“sáng mắt, sáng lòng”*** khiến chúng em vô cùng “***thấm thía và cảm kích***”…Thú thật, chỉ thoáng nghe những “sáo ngữ vô hồn” đ­ợc phát ra liến thoắng như­ con vẹt này, những ai có lòng tự trọng cũng cảm thấy phải đỏ mặt xấu hổ bẽ bàng vì nó trơ trẽn quá, thậm chí vô liêm sỉ quá! đúng là không có sợi dây thần kinh xấu hổ nào trong bộ óc con người có thể chịu đựng nổi những kiểu “***uốn l­ỡi cú diều này”!***

Có một câu chuyện đàm tiếu rằng: Một ông cấp phó vào thăm ông cấp tr­ưởng trong bệnh viện, miệng nói dối rít “ ***Anh cố gắng khỏi bệnh để về với chúng em.*** ***Anh mà nằm bẹp lâu quá thì lấy ai chèo chống con thuyền sự nghiệp của cơ quan đây? anh em trong cơ quan mong anh từng giờ…”*** Chao ôi! toàn những lời có cánh được đưa ra đúng lúc, đúng ***“cơ hội***”…thế nh­ng vừa ra khỏi cổng bệnh viện, chính trị cấp phó kia lại đã thốt lên “những lời gan ruột của mình: “***Trời! ông ấy còn tỉnh táo lắm! còn lâu mới chết! Mình còn lẽo đẽo “ phó” đến bao giờ đây???.”***

***+Nguyên nhân***:

Thử đi tìm nguyên nhân của căn bệnh này thì thấy rằng:

-Do thiếu trung thực, xa thực tế , chỉ muốn cầu lợi, thích đ­ược khen, không muốn bị nhắc nhở, phê bình (***dù nhỏ***), che giấu sự thật , thậm chí tìm cách tẩy chay sự thậtđể làm lợi cho một số cá nhân của một số ng­ời mà thôi.

- Xung quanh chúng ta có rất nhiều người thích đ­ược nịnh, thích đ­ợc ve vuốt, đ­ợc ru ngủ, đ­ợc tung hô thì ắt có kẻ “***lợi khẩu***” uốn éo và khi ấynói dối sẽ trở thành một “***nghệ thuật***” luồn lách của những kẻ vụ lợi, háo danh.

Khi đã quen nói dối và quen nghe nói dối rồi thì ng­ời ta sẽ dửng dưng với tất cả, coi th­ờng tất cả. Cái đáng no là âm h­ưởng ngọt ngào của nói dối đã trở thành ***“lá*** ***bùa hộ mạng***” có hiệu quả cho những kẻ bất tài luôn hành sử theo phương châm “***Công thì của tô***i”, còn “***tội thì của chúng ta***”! Do vậy họ cố tình khai khống, kê khống thành tích, bàng cấp để tô son, trát phấn cho mình, để ra oai với người khác

Báo cáo không trung thực- căn bệnh này cũng chính là nói dối vậy. Và khi cấp trên lại quan liêu nữa thì quả là một đại hoạ đối với xã hội.

+***Phương hướng giải quyết*** :

Làm thế nào để ngăn chăn và đẩy lùi tình trạng này? Thiết nghĩ phải nâng cao tinh thần phê và tự phê, đồng thời thực hiện dân chủ sinh hoạt trong cộng đồng. Phê bình phải nh­ ngọn roi quất vào, gột rửa và hạn chế căn bệnh này. Phải biết tôn trọng sự thật, nói đúng sự thật.

**3 Kết luận**: “***Thuốc đẳng dã tật, sự thật mất lòng***”...............

***Đề bài 4 : Trò chơi điện tử*** là món tiêu khiển hấp dẫn. Nhiều bạn vì mải chơi điện tử mà sao nhãng học tập và còn vi phạm những sai lầm khác. Hãy nêu suy nghĩ của em về hiện t­ượng đó.

GỢI Ý DÀN BÀI :

**1. Mở bài:**

Giới thiệu trò chơi điện tử hiện nay là một trò chơi rất hấp dẫn các bạn học sinh. Nhiều bạn vì mải chơi điện tử mà sao nhãng học tập và còn vi phạm những sai lầm khác.

**2. Thân bài:**

- Chỉ ra đ­ược các trò chơi điện tử hiện nay đang đ­ược các bạn học sinh ư­a chuộng: game, MU Hà Nội, các trò chơi siêu tốc…

- Nguyên nhân của việc ham thích trò chơi điện tử: đây là một bộ môn giải trí hiện đại, kích thích trí tò mò. Nhiều bạn do mải chơi, do bạn bè lôi kéo, rủ rê.

- Tác hại của trò chơi điện tử: làm mất thời gian học tập dẫn đến học hành giảm sút, tốn tiền của của gia đình. Những bạn đã ham thích tìm mọi cách để có tiền vào quán điện tử: nói dối bố mẹ , lấy tiền học đi chơi điện tử, kể cả lấy cắp của bạn bè, gia đình hoặc của những ng­ời xung quanh -> mất đạo đức, trở thành ng­ời xấu.

**3. Kết bài:**

Khẳng định ham mê trò chơi điện tử là một ham mê có hại, cần phải điều chỉnh thế nào để đ­a công nghệ thông tin hiện đại sử dụng vào những việc có ích.

**\* Bài tập luyện : Nghị luận về một sự việc hiện tượng đời sống**

Câu 1 : Hãy sưu tâm một số gương người tốt, việc tốt trong đời sống xã hội hiện nay đáng để chúng ta quan tâm.

Câu 2 : Nếu phải viết một bài văn nghị luậnvề một trong số những tấm gương đó, em cho rằng bài viết phải đạt những yêu cầu gì về hình thức và nội dung

Câu 3 : Nhân xét 4 đề bài trong sgk, tr.22, chỉ ra những điểm khác nhau trong cách ra đề. Những sự khác nhau đó quy định cụ thể cách làm như thế nào ?

Câu 4 : Trước sự đua đòi ăn mặc thiếu văn hoá của bạn bè, em hãy góp một số ý kiến trong buổi sinh hoạt lớp.

**\* Gợi ý :**

**Câu 1 :**

- Những tư liệu sưu tầm được cần ghi rõ nguồn cung cấp thì chứng cứ mới xác thực (chi tiết, sự việc, có thể có cả địa điểm, thời điểm, số liệu,...)

- Có nội dung đang để nêu thành vấn đề, và đó là vấn đề gì ?

Ví dụ :

*“Chuyện đời*” bi tráng của một chàng trai giỏi văn nhất miền Bắc một thời

Nguyễn Văn Thạc sinh năm 1952 tại làng Bưởi, Hà Nội , trong một gia đình thợ thủ công. Cha mẹ cậu có xưởng dệt nhỏ, nhưng khi Mĩ gây chiến tranh phá hoại miền Bắc, đã bán rẻ để xơ tán về quê tại Cổ Nhuế, huyện Từ Liêm. Không có việc làm, nhà lại đông con, tài sản gia đình nhanh chóng khánh kiệt. Bà mẹ Thạc phải đi cắt cỏ, bán lấy tiền lo bữa ăn.

Nhà nghèo nên Thạc vừa đi học vưa đi làm thêm phụ giúp cha mẹ nhưng học rất giỏi. Sau 10 năm học phổ thông đều đạt loại học sinh A1 (giỏi toàn diện). Năm lớp 7 (cuối cấp II), Thạc đoạt giải Nhì (không có giải Nhất), học sinh giỏi Văn thành phố Hà Nội .Năm lớp 10 ( cuối cấp III, 1969-1970), Thạc đoạt giải nhất cuộc thi học giỏi Văn toàn miền Bắc. Với thành tích học tập như vậy, Thạc được chọn đi học ở Liên Xô.Nhưng đó là những năm chiến tranh ác liệt, có chủ trương nam sinh đều nhập ngũ.

Trong khi chờ gọi nhập ngũ, Thạc dự thi và đỗ vào khoa Toán – Cơ của Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội. Vừa học năm thứ nhất, anh vừa tự học thêm để hoàn thành chương trình năm thứ hai và được nhà trường cho lên học thẳng năm thứ 3. Nhưng theo tiếng gọi của non sông, Thạc nhập ngũ ngày 6-9-1971. Anh hy sinh tại chiến trường Quảng Trị năm 1972, khi chưa đầy 10 tháng tuổi quân và chưa tròn 20 tuổi đời. Điều đáng khâm phục nữa là anh vừa chiến đấu vừa viết hàng trăm lá thư và tập nhật ký 240 trang vì anh luôn trăn trở : “Liệu mình có thể đóng góp được gì cho văn học chống Mỹ...?”. Tinh thần chung của tập nhật ký là tinh thần lạc quan, sẵn sàng xả thân vì Tổ Quốc của một thanh niên trí thức Hà Nội.

*( Đặng Vương Hưng, báo An ninh thế giới, ngày 30-4-2005)*

Câu 2: Nếu viết bài văn nghị luận về sự kiện trên, thì cần :

- Về nội dung :

+ Nêu rõ được sự việc. ( có các chi tiết chính nào?)

+ Nêu ra được vấn đề. ( vì sao chiến tranh đã lùi xa mà tác giả vẫn quan tâm đến sự kiện này ? đối chiếu với lối sống và học tập của thanh niên hiện nay, em có suy nghĩ gì sâu sắc nhất ?)

+ Phân tích từng mặt của sự việc và tỏ thái độ ý kiến cụ thể trước vấn đề này.

- Về hình thức : để ý kiến gắn với thời sự hiện nay, cần tìm một số chứng cứ thực tế đồng thuận và trái ngược với câu chuyện trên.

**Câu 3** : Nhận xét 4 đề bài ở sgk, tr.22:

***\* Đề 1 :***

- Đề chỉ nêu chung chung nhiều tấm gương học sinh nghèo vượt khó, do đó người viết phải tự tìm một số tấm gương ( trên sách báo, các phương tiện thông tin đại chúng,...).

- Chủ yếu sử dụng phép phân tích, chứng minh.

***\* Đề 2 :***

- Bàn về di hoạ của chất độc màu da cam là vấn đề quá lớn. Cho nên đề chỉ nêu 2 sự kiện ( di họa nặng nề cho hàng chục vạn gia đình và cả nước lập quỹ giúp đỡ họ), và yêu cầu suy nghĩ về các sự kiện đó. Do đó người viết phải tự hạn chế phạm vi cho gọn.

- Sự việc trong đề chưa cụ thể , phải tìm thêm số liệu có tính thuyết phục cao cho cả hai sự kiện trên.

- Phải phối hợp các phương pháp, vận dụng tổng hợp nhiều phép lập luận.

***\* Đề 3*** : Tương tự đề 1, nhưng phương pháp bàn luận chủ yếu là giải thích và phân tích nguyên nhân, tác hại, trách nhiệm của nhiều người ( không riêng trẻ em), nhiều nghành ( không riêng nghành giáo dục)...

***\* Đề 4*** :

- Truyện hơi dài nên phải nắm lấy những chi tiết chính.

- Khi bàn bạc , phân tích và tổng hợp ý kiến , luôn chú ý bài học rút ra phù hợp với xưa và nay.

**Câu 4** : Dàn ý

***a) Mở bài***

- Trang phục là nhu cầu hàng ngày không thể thiếu của con người.

- Ngày nay đời sống phát triển, người ta không chỉ muốn mặc ấm mà còn muốn

mặc đẹp.

- Nhưng hiện còn một số bạn ăn mặc còn thiếu văn hoá.

***b) Thân bài***

- Nêu các hiện tượng thiếu văn hoá trong trang phục của một số học sinh : chạy theo các mốt loè loẹt, thiếu đứng đắn; những kiểu dáng không phù hợp lúc đi học, luôn luôn thay đổi mốt,...

- Phân tích tác hại : phí thời gian học hành, tốn tiền bạc của gia đình, làm thay đổi nhân cách tố đeph của chính mình, ảnh hưởng thuần phong mĩ tục chung.

- Vậy học sinh nên ăn mặc như thế nào ?

***c) Kết bài***

- Mọi thời đại, trang phục đều thể hiện trình độ văn hoá của một dân tộc.

- Học sinh chúng ta cần góp phần làmn tăng vẻ đẹp văn hoá đó.

**2. Nghị luận văn học.**

**a. Nghị luận về thơ:**

Mô hình thường gặp của đoạn văn nghị luận thơ:

-Câu nêu luận điểm (ý chính của đoạn thơ )

-Trích dẫn thơ (chỉ trích dẫn những câu tiêu biểu)

-Câu phân tích, đánh giá về nội dung, nghệ thuật của đoạn thơ trên.

-Đánh gí về cảm xúc trong đoạn thơ.

**b. Nghị luận về truyện:**

Mô hình thường gặp của đoạn văn nghị luận về truyện:

-Câu nêu luận điểm (ý chính sẽ phân tích)

-Nêu các chi tiết, dẫn chứng từ tác phẩm (dẫn trực tiếp, hoặc gián tiếp)

-Đánh giá, nhận xét của bản thân về những chi tiết trên.

**c. Bố cục.**

\*MB:

-Dẫn dắt vấn đề: giới thiệu tác giả, tác phẩm.

-Nêu vấn đề: giới thiệu khái quát về vấn đề sẽ nghị luận (đánh giá chung về nhân vật, tác phẩm...)

\*TB:

-Lần lượt xây dựng các đoạn văn nghị luận.

-Có 1 đoạn văn đánh giá chung về nghệ thuật trước khi kết bài.

\*KB:

-Khẳng định lại ý nghĩa vấn đè.

-Liên hệ bản thân, bài học rút ra.

**III. VĂN HỌC.**

**1. Bàn về đọc sách (Chu Quang Tiềm)**

-Đọc sách là con đường quan trọng để nâng cao học vấn.

-Phương pháp đọc sách: đọc ít mà chắc hơn đọc nhiều mà rỗng; kết hợp giữa đọc rộng và đọc sâu, giữa đọc sách phổ thông và đọc sách chuyên môn.

**2. Mùa xuân nho nhỏ (Thanh Hải)**

\* Viết 11/1980, tác giả dang ốm nặng, bài thơ cuối đời.

***\*Khổ 1: Cảm nghĩ về mùa xuân xứ Huế***

-Mùa xuân thiên nhiên tươi vui, đầy sức sống: không gian, màu sắc, âm thanh...

-Sức sống mạnh mẽ: đảo ngữ ”mọc”.

-Cảm xúc tha thiết, trìu mến: ơi, chi mà.

-Ẩn dụ chuyển đổi cảm giác: *giọt (tiếng chim)* – dùng nhiều giác quan đón nhận mùa xuân.

***\*Khổ 2,3: Cảm nghĩ về mx đất nước:***

-*Lộc:* chồi non, tượng trưng sức sống, niềm vui, sự may mắn trải dài mọi miền Tổ quốc.

-Đất nước với những con người bào vệ và dựng xây: người ra đồng, người cầm súng, khí thể hăm hở *hối hả, xôn xao*

-Phép so sánh: *đất nước như vì sao:*  đi lên từ gian lao, vất vả, vững vàng tiến lên.

🡪 tự hào, lạc quan về tương lai đất nước.

***\*Khổ 4,5: Tâm nguyện của tác giả:***

-Điệp ngữ *ta làm,* chuyển sang *ta nhập* cùng với đại từ *tôi* sang *ta* 🡪 khát vọng hành động, hòa nhập vào cuộc đời chung.

-Hình ảnh *con chim, bông hoa, nốt trầm* tuy khiêm nhường nhưng cao đẹp

-Ẩn dụ *mùa xuân nho nhỏ*: tượng trưng khát vọng danng hiến cuộc đời mình cho đất nước.

-Điệp ngữ *dù là* nhấn mạnh khát khao bền bĩ, bất chấp tuổi tác

🡪 Tình cảm tha thiết, chân thành.

***\*Khổ cuối: Suy ngẫm của tác giá***

-làn điệu dân ca xứ Huế 🡪 niềm tin tưởng vào sự trường tồn của quê hương, đất nước, tình yêu cuộc sống và yêu đất nước của tác giả.

**3. Viếng lăng Bác (Viễn Phương)**

\* Viết 1976, lần đầu tiên tác giả ra viếng lăng Bác.

**\*Khổ 1: Cảm xúc khi nhìn lăng Bác từ xa.**

-*Miền Nam*: hai tiếng thiêng liêng, gần gũi với Bác Hồ. Cách xưng hô *con –Bác* gần gũi.

-*Hàng tre bát ngát*: hình ảnh quen thuộc, yên bình của đất nước.

-*Hàng tre xanh xanh Việt Nam* là phép ẩn dụ, tượng trưng những phẩm chất cao quý của con người Việt nam trong đó có Bác: kiên cường, bất khuất...

🡪 Cảm xúc gần gũi, yêu thương.

**\*Khổ 2: cảm xúc theo dòng người vào lăng.**

-Các hình ảnh ẩn dụ: *mặt trời trong lăng, mùa xuân* để ngợi ca cuộc đời vĩ đại của Bác Hồ.

-Ẩn dụ *tràng hoa* để nói đến tấm lòng thành kính của những người con đi viếng Bác.

🡪Cảm xúc suy ngẫm thành kính, thiêng liêng

**\*Khổ 3: Cảm xúc khi đến bên Bác**

-Ẩn dụ *vầng trăng, trời xanh* để nói về tâm hồn cao đẹp của Bác, sự bất tử của bác.

🡪Cảm xúc đau đớn, xót xa khi mất Bác : *nhói*

**\*Khổ 4: Cảm xúc lúc ra về.**

-Bộc lộ cảm xúc dâng trào theo cách người miên Nam *thương trào nước mắt*

-Điệp ngữ muốn làm thể hiện tình cảm lưu luyến không muốn rời.

-tâm nguyện sống theo lý tưởng *trung hiếu* của Bác.

\*NT tiêu biểu: Giọng thơ thành kính, thiết tha; hàng loạt hình ảnh ẩn dụ gợi nhiều liên tưởng.

**4. Sang thu (Hữu Thỉnh)**

\* Viết vào năm 1977, sau khi tác giả đi qua cuộc chiến tranh chống Mỹ, trở lại hòa bình.

***\*Khổ 1: Tín hiệu chuyển mùa.***

-Tín hiệu quen mà lạ: *hương ổi* đặc trưng của làng quê Việt Nam.

-Động từ mạnh *phả:* hương ổi chín, nồng nàn.

-Dùng nhiều giác quan để cảm nhận chuyển mùa, phép nhân hóa *phả, chùng chình*

-Cảm xúc tác giả: ngỡ ngàng, bất ngờ khi thu về.

**\*Khổ 2,3: Bức tranh sang thu**

-Bức tranh cụ thể hơn ở không gian, sự vật: sông , cánh chim, đám mây, nắng, mưa, sấm.

-Phép nhân hóa *sông dềnh dàng, đám mây vắt nửa mình*  vừa thể hiện chuyển động chậm chạp vừa thể hiện tâm trạng lưu luyến, bâng khuâng về mùa hạ đã qua.

-Hai câu cuối vừa tả thực vừa mang nghĩa ẩn dụ: tiếng sấm cuối mùa hạ không còn làm hàng cây đứng tuổi giật mình - Con người sẽ trưởng thành hơn sau hững biến động của cuộc đời.

**5. Nói với con (Y Phương)**

\*Viết năm 1980, khi đất nước trong giai đoạn khó khăn sau chiến tranh, tác giả là người dân tộc Tày.

***\*Khổ 1: Cha nói với con về cội nguồn sinh dưỡng.***

-Cội nguồn 1: Tình cảm gia đình ấm áp, yêu thương:

Hình ảnh sóng đôi: *Chân phải, chân trái, một bước, hai bước, cha, mẹ, tiếng nói, tiếng cười* -> không khí ôm ấp, ấm áp, quấn quýt.

-Cội nguồn 2: Con lớn lên trong quê hương tươi đẹp, nghĩa tình:

-Quê hương tươi đẹp: *rừng cho hoa*, bàn tay lao động tài hoa *cài nan hoa*, cuộc sống đầy niềm vui *vách nhà ken câu hát.* Các động từ *đan, cài, ken* thể hiện sự quấn quýt, gắn bó.

-Quê hương nghĩa tình: *con đường cho những tấm lòng* 🡪 con đường nối liền tình nghĩa, yêu thương.

***\*Khổ 2: Cha nói với con về những đức tính tốt đẹp của người đồng mình***

*-“Người đồng mình thương lắm... chí lớn :* phép liên tưởng độc đáo cao –nỗi buồn, xa –chí lớn nói lên ý chí, tâm hồn cao lớn như trời đất.

-“Dẫu làm sao ... cực nhọc”:

Các từ *đá, thung, sông, suối, thác, ghềnh* -> nói lên không giang sống hiểm trở, khó khăn; nghị lực mạnh mẽ của người đồng mình

Điệp ngữ *không chê* nhấn mạnh sự thủy chung với quê hương nghèo khó.

-“Người đồng mình thô sơ ... phong tục”

Cách nói hình ảnh: *thô sơ da thịt* – tầm vóc nhỏ bé, mộc mạc, chất phác

-Đối lập *thô sơ da thịt –chẳng nhỏ bé*: chất phác, mộc mạc về thể chất nhưng không nhỏ bé về ý chí, tâm hồn.

-Hình ảnh *tự đục đá kê cao quê hương* vừa tả thực vừa ẩn dụ: quá trình vất vả để xây dựng quê hương, ý chí tự lực tự cường, tự tôn dân tộc. Mối quan hệ 2 chiều gắn bó: con người xây dựng quê hương, quê hương tạo ra truyền thống, phong tục cho con người.

*-“Con ơi ...nghe con”:* Cha muốn con kế thừa vẻ đẹp thô sơ da thịt của người đồng mình, vững vàng trên đường đời.

\*Nghệ thuật tiêu biểu: Hình ảnh thơ giản dị,giàu sức gợi cảm. Giọng điệu tâm tình, trìu mến.

**6. Mây và sóng (Ta-go)**

-Bài thơ ca ngợi tình mẫu tử thiêng liêng, bất diệt.

-Sự hấp dẫn trong trò chơi của em bé: Có sự hiện diện của mây, sóng và có cả mẹ trong trò chơi. Hai mẹ con quấn quýt, yêu thương trong trò chơi. Em bé được tự do khám phá thế giới kì diệu do mẹ mang lại.

Ý nghĩa: Hạnh phúc đích thực là do con người tạo ra (tình mẫu tử). Tình mẫu tử là có thật và hiện hữu quanh ta, giúp ta vượt qua mọi cám dỗ đời thường.

**7. Những ngôi sao xa xôi (Lê Minh Khuê)**

\*Viết năm 1971, trên tuyến đường Trường Sơn những năm chống Mỹ. Tác giả từng là nữ TNXP trong giai đoạn này.

\*Ba cô gái TNXP:

***a. Những nét chung:***

-Hoàn cảnh sống và chiến đấu:

+trên một cao điểm, giữa vùng trọng điểm trên tuyến đường Trường Sơn đầy bom đạn khắc nghiệt: *“đường bị đánh lở loét, màu đất đỏ, trắng lẫn lộn. Hai bên đường không có lá cây xanh.”*

+ công việc nguy hiểm, thử thách tính mạng: “*chạy trên cao điểm cả ban ngày”*. “ *Khi có bom nổ thì chạy lên, đo khối lượng đất lấp vào hố bom, đếm bom chưa nổ và nếu cần thì phá bom, tổ trinh sát mặt đường..*

🡪 khắc nghiệt, nguy hiểm, đánh cược tính mạng, quá sức với những cô gái trẻ.

**-Những phẩm chất của người chiến sĩ TNXP:**

+Dũng cảm, bất chấp khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ: Quen với công việc hàng ngày *“Quen rồi. Một ngày chúng tôi phá bom đến năm lần. Ngày nào ít: ba lần”, ‘chúng tôi bị bom vùi luôn”,* bị bom vui luôn, chạt trên cao điểm cả ngày và chạy trên những quả bom có thể nổ bất cứ lúc nào…

*+*Tình đồng đội gắn bó: cảm giác lo lắng của Phương Định khi ở nhà trực điện thoại và lo lắng cho đồng đội của mình đi làm nhiệm vụ “*Có gì lí thú đâu, nếu các bạn tôi không quay về*”. Cảm giác lo lắng và hết lòng chăm sóc khi Nho bị thương...

-Những nét chung của các cô gái trẻ: dễ xúc cảm, nhiều mơ ước, thích làm đẹp: niềm vui ríu rít trước các anh lính trẻ, mơ màng với những bài hát, niềm vui thích cuống cuồng trước cơn mưa đá...

***b. Những nét cá tính riêng:***

-Chị Thao: từng trải hơn, không dễ dàng hồn nhiên mơ ước nhưng cũng không thiếu những khát khao rung động của tuổi trẻ. Chị chiến đấu dũng cảm, bình tĩnh nhưng rất sợ khi nhìn thấy máu.

-Phương Định: nhạy cảm, hồn nhiên, thích mơ mộng và hay sống với những kỉ niệm thời thiếu nữ, thích hát và bó gối ngồi mơ mộng..

-Nho: nhỏ nhắn, xinh xắn như que kem trắng nhưng cũng giàu sức chịu đựng khi bị thương, thích ăn kẹo.

***c. Nhân vật Phương Định:***

-Xuất thân: là con gái Hà Nội, có nhiều kỉ niệm yên bình bên gia đình và Hà Nội. Cô hay nhớ về những kỉ niệm ấy. Nó vừa là niềm khao khát, vừa làm dịu mát tâm hồn trong cái khốc liệt của chiến trường.

-Miêu tả tâm lí sâu sắc khi PĐ tự nói về mình: PĐ là cô gái nhạy cảm, hồn nhiên. Cô nhạy cảm và quan tâm đến hình thức của mình “*Tôi là con gái Hà Nội. Nói một cách khiêm tốn, tôi là một cô gái khá...”*. Cô cảm thấy vui và tự hào vì được mọi người chú ý. Nhạy cảm nhưng cô lại không hay biểu lộ tình cảm, tỏ ra kín đáo trước đám đông tưởng như kiêu kì. Trong thâm tâm, cô dặc biệt yêu mến những người chiến sĩ trên con đường ra trận mỗi ngày.

-Tâm lí PĐ trong một lần phá bom được miêu tả rất cụ thể, tinh tế: Dù đã quen với công việc này nhưng cô vẫn rất căng thẳng, đó là sự thử thách thần kinh cho đến từng cảm giác. Từ khung cảnh căng thẳng “*Vắng lặng đến phát sợ. Cây còn lại xơ xác. Đất nóng*” đến cảm giác các anh cao xạ đang dõi theo mình, để rồi lòng dũng cảm được kích thích bởi sự tự trọng. “*Tôi sẽ không đi khom. Các anh ấy không thích cái kiểu đi khom khi có thể cứ đành hoàng mà bước tới”*. Ở bên quả bóm, kề sát cái chết, cảm giác cũng trở nên sắc nhọn hơn: “*thỉnh thoảng lưỡi xẻng chạm vào quả bom. Một tiếng động sắc đến gai người cứa vào da thịt tôi. Tôi rùng mình...”*

-Khi Nho bị thương: PĐ không còn là một cô gái tưởng chừng yếu đuối, mơ mộng mà rất thành thạo công việc cứu thương, chăm sóc Nho tận tình chu đáo, lo lắng cho Nho đến nỗi không thể hát được theo yêu cầu của chị Thao, đâm ra nổi cáu với chị.

-Cảm xúc PĐ òa vỡ tự nhiên trước cơn mưa đá bất ngờ trên cao điểm: “*Tôi chạy vào,... lại chạy ra, vui thích cuống cuồng”, “Những niềm vui con trẻ của tôi lại nở tung ra, say sưa, tràn đầy”, “Mà tôi nhớ một cái gì đấy, hình như mẹ tôi, cái cửa sổ...”.* PĐ lại trở về với tính cách trẻ trung, tinh nghịch, hồn nhiên, mơ mộng của chính mình. Chiến tranh, bom đạn không giết được những cảm xúc trong trẻo ấy, nó làm dịu mát tâm hồn cô trong cái khốc liệt của chiến trường.

🡪 Nghệ thuật miêu tả tâm lí nhân vật tinh tế, ngôn ngữ kể chuyệt tự nhiên, giàu nữ tính đã phác họa nên thế giới nội tâm của PĐ – **thế giới nội tâm phong phú nhưng trong sáng, không phức tạp.** PĐ mang vẻ đẹp vừa là chiến sĩ vừa là cô gái trẻ, vừa giản dị vừa phi thường, vừa hiện thực vừa lãng mạn,.. Đó là vẻ đẹp chung của hình tượng tuổi trẻ trong văn học kháng chiến chống Mỹ.

**Đề 1:**

*Phát biểu cảm nghĩ của em về nhân vật Phương Định trong tác phẩm "Những ngôi sao xa xôi" của Lê Minh Khuê.*

**Dàn bài:**

**1. Mở bài**

Giới thiệu những nét chính về tác giả Lê Minh Khuê, truyện ngắn "Những ngôi sao xa xôi" và các nhân vật trong truyện.

- "Những ngôi sao xa xôi" " của Lê Minh Khuê viết về cuộc sống chiến đấu của " *Tổ trinh sát mặt đường*" trên con đường chiến lược Trường Sơn thời đánh Mĩ. *Tổ trinh sát mặt đường* gồm có ba cô thanh niên xung phong: Nho, Phương Định và chị Thao, họ ở trong một cái hang dưới chân cao điểm, ở đó, máy bay Mĩ đánh phá dữ dội. Công việc của họ vô cùng nguy hiểm, gian khổ là đo và ước tính khối lượng đất đá bị địch đào xới, đếm, đánh dấu và phá bom nổ chậm, trong khi ấy thần chết là một tay không thích đùa *luôn lẩn trong ruột những quả bom*. Thần kinh căng như chão. Xong việc từ cao điểm trở về hang, cô nào cũng chỉ thấy *hai con mắt lấp lánh*, *hàm răng loá lên*, khi cười, khuôn mặt thì *lem luốc*.

- Cả ba cô, cô nào cũng đáng mến, đáng cảm phục. Nhưng Phương Định là cô gái để lại nhiều ấn tượng sâu sắc.

**2. Thân bài**

- Phương Định, con gái Hà Nội *hai bím tóc dày, tương đối mềm, một cái cổ cao, kiêu hãnh như đài hoa loa kèn*. Đôi mắt cô được các anh lái xe bảo là *có cái nhìn sao mà xa xăm*. Nhiều pháo thủ và lái xe hay "*hỏi thăm*" hoặc "*viết những bức thư dài gửi đường dây*" cho Định. Cô có vẻ kiêu kì, làm *"điệu*" khi tiếp xúc với một anh bộ đội *nói giỏi* nào đấy, nhưng trong suy nghĩ của cô thì *những người đẹp nhất, thông minh, can đảm và cao thượng nhất là những người mặc quân phục, có ngôi sao trên mũ*.

- Phương Định là một cô gái rất hồn nhiên, yêu đời, giàu cá tính. Thuở nhỏ đã hay hát. Cô có thể ngời lên thành cửa sổ căn phòng nhỏ bé nhà mình *hát say sưa ầm ĩ*. Bàn học lúc nào cũng *bày bừa bãi lên*, để đến nỗi mẹ phải mắng. Sống trong cảnh bom đạn ác liệt, cái chết kề bên, Định lại càng hay hát. Những bài hành khúc, những điệu dân ca quan họ, bài Ca-chiu-sa của Hồng quân Liên Xô, bài dân ca ý...Định còn bịa ra lời những bài hát, Định hát trong những khoảng khắc *im lặng*, hát để động viên Nho, chị Thao và động viên mình. Hát khi máy *bay rít, bom nổ*. Đúng là *tiếng hát át tiếng bom* của những người con gái trong tổ trinh sát mặt đường, những con người *khao khát làm nên những sự tích anh hùng.*

- Trong khángchiến chống Mĩ, tiền tuyến vẫy gọi, hàng vạn cô gái mang chí khí Bà Trưng, Bà Triệu xung phong ra tiền tuyến trong đó có Phương Định. Con đường Trường Sơn huyền thoại được làm nên bằng xương máu, mồ hôi và bao sự tích phi thường của những người con gái Việt Nam anh hùng.

- *Những ngôi sao xa xôi* tái hiện chân thực diễn biến tâm lí Phương Định trong một lần phá bom nổ chậm. Cô dũng cảm, bình tĩnh tiến đến gần quả bom *đàng hoàng mà bước tới*. Định dung lưỡi xẻng đào đất, có lúc lưỡi xẻng chạm vào quả bom, có lúc Định *rùng mình* vì cảm thấy tại sao mình làm chậm thế! Rồi bom nổ váng óc, đất rơi lộp bộp, mắt cay mãi mới mở được, cát lạo xạo trong miệng. Đó là cuộc sống thường nhật của họ. Phương Định cho biết *tôi có nghĩ đến cái chết. Nhưng đó là một cái chết mờ nhạt không cụ thể*.. Phương Định cùng Nho, chị Thao đã sáng ngời trong khói bom lửa đạn. Chiến công thầm lặng của họ bất tử với năm tháng và lòng người.

- Phương Định cô gái Hà Nội xinh đẹp, dũng cảm trong lửa đạn, giàu tình yêu thương đồng đội, trong sáng, mộng mơ, thích làm duyên như cô thôn nữ ngày xưa soi mình xuống giếng làng vừa mỉm cười vừa vuốt tóc. Họ có mặt trên những trọng điểm của con đường Trường Sơn chiến lược và trái tim rực đỏ của họ của những người con gái Việt Nam anh hùng là *những ngôi sao xa xôi* mãi mãi lung linh, toả sáng.

**3. Kết luận**

"Những ngôi sao xa xôi" của Lê Minh Khuê đã làm sống lại trong lòng ta hình ảnh tuyệt đẹp về những chiến công phi thường của tổ trinh sát mặt đường, của Nho, Định, Thao, của hàng vạn cô thanh niên xung phong thời đánh Mĩ. Chiến công thầm lặng của Phương Định và đồng đội là bài ca anh hùng.

- Đọc "Những ngôi sao xa xôi" ta như được sống lại những năm tháng hào hùng của đất nước. Những Phương Định gần xa vẫn toả sáng hồn ta với bao ngưỡng mộ.